TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 104/2018/QĐST- HNGĐ	*Phước Long, ngày 03 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Cao Bích T** – sinh năm 1978

Địa chỉ: thị trấn M, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Trường S –** sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Cao Bích T với anh Nguyễn Trường S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Cao Bích T và anh Nguyễn Trường S thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: chị T và anh S xác định: anh chị có 02 con chung tên A – sinh ngày 28/10/2001 và B – sinh ngày 10/4/2005, hiện tại chị T trực tiếp nuôi cháu B – sinh ngày 10/4/2005, anh S đang trực tiếp nuôi cháu A – sinh ngày 28/10/2001. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị T và anh S: sau khi ly hôn anh S đồng ý giao cháu A – sinh ngày 28/10/2001 cho chị T nuôi dưỡng; chị T được quyền nuôi 02 con chung tên A – sinh ngày 28/10/2001 và B – sinh ngày

10/4/2005. Buộc anh S có trách nhiệm giao con chung tên A – sinh ngày 28/10/2001 cho chị T nuôi dưỡng.

Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị T xác định đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi con nên không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung, do đó không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Các đương sự thống nhất không có nợ chung và không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị T tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ. Chị T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại lai thu số 0013589 ngày 25/7/2018 được chuyển thu án phí 150.000đ; chị T được hoàn nhận lại 150.000đ án phí.

Anh S không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lư Trường Lâm

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND thị trấn Kiên Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.